

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023-2024)
LỚP K16A-D3B (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	3	4	5	3	5	2				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	TH	GPSL	DL	HS	DLĐC	TACN	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011018	Hoàng Thị Kim	Ngân	22/08/2004	8.6	6.0	6.8	5.1	6.8	5.8	6.6	T.bình khá		
2	16011018	Phan Thị Hồng	Ngát	11/12/2004	1.7	6.7	6.6	5.5	7.1	6.0	5.9	Trung bình		1=16.7%(1:0)
3	16011019	Bùi Thị Hồng	Ngọc	07/01/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		6=100.0%(1:0)(2:0)(4:0)(6:0)
4	16011015	Hoàng Hiền	Nhi	19/05/2004	9.5	3.0	7.0	6.2	8.1	6.4	6.7	T.bình khá		1=16.7%(2:0)
5	16011010	Trần Thị Ngọc	Oanh	05/04/2003	9.4	6.9	6.7	6.3	8.0	7.0	7.4	Khá		
6	16011016	Phạm Thị Kim	Oanh	25/10/2004	9.5	6.9	6.9	6.3	7.7	6.4	7.3	Khá		
7	16011016	Võ Thị Kim	Oanh	12/12/2004	9.2	8.1	6.0	6.2	7.1	6.4	7.1	Khá		
8	16011010	Lường Văn	Phương	12/11/2004	8.9	7.8	7.3	4.9	7.5	6.3	7.2	Khá		1=16.7%(4:3.5)
9	16011009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	12/04/2004	8.9	7.8	6.9	6.3	7.6	6.4	7.4	Khá		
10	16011010	Trần Thị	Quỳnh	15/01/2001	8.9	7.9	6.7	5.9	8.1	6.6	7.4	Khá		
11	16011016	Phạm Thị Như	Quỳnh	03/12/2004	9.0	7.9	7.4	6.3	8.1	6.4	7.6	Khá		
12	16011011	Phạm Văn	Tâm	04/08/2003	8.7	6.5	7.2	5.8	7.4	5.7	7.0	Khá		
13	16011012	Nguyễn Thị	Thắm	06/07/2004	8.9	8.4	6.9	5.9	7.4	6.6	7.4	Khá		
14	16011033	Nguyễn Phương	Thanh	04/10/2004	9.5	3.1	6.7	0.0	5.0	6.6	5.1	Trung bình		2=33.3%(2:0)(4:0)
15	16011015	Hoàng Anh	Thư	25/03/2004	9.1	3.0	5.9	4.4	7.4	5.8	5.9	Trung bình		2=33.3%(2:0)(4:2.5)
16	16011015	Hoàng Trung	Thực	01/09/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		6=100.0%(1:0)(2:0)(4:0)(6:0)
17	16011014	Nguyễn Duy	Toại	01/09/2003	8.9	6.5	6.5	6.0	7.3	5.8	6.9	T.bình khá		
18	16011009	Nguyễn Thị	Trang	26/10/2004	8.6	7.8	6.6	6.3	8.0	6.9	7.4	Khá		
19	16011017	Nguyễn Quỳnh	Trang	06/10/2004	8.4	8.1	7.5	5.8	8.0	6.3	7.5	Khá		

(4) HS: HÓA SINH